

**WORKSHEET**

Date: .....

Review words: .....



Teacher's feedbacks

**Task 1: Look and write the synonym words.** (Con nhìn và ghi từ đồng nghĩa)

happy

=

.....

worried

=

.....

afraid

=

.....

slim

=

.....

child

=

.....

small

=

.....

**Task 2: Look and write the antonym words.** (Con nhìn và ghi từ trái nghĩa)

shy

&gt;&lt;

.....

excited

&gt;&lt;

.....

scared

&gt;&lt;

.....

hungry

&gt;&lt;

.....

hot

&gt;&lt;

.....

small

&gt;&lt;

.....

boy

&gt;&lt;

.....

tall

&gt;&lt;

.....

**Task 3: Answer the questions:** (Con nhìn và trả lời câu hỏi)

How do you feel when  
you eat a lot?



.....

How do you feel when  
you sit in a dark room?



.....

How do you feel when  
you want to eat ice cream?



.....

How do you feel when  
you wear a sweater?



.....